

Số: **49/2020/QĐST-KDTM**

Đông Anh, ngày 26 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18/6/2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 47/2020/TLST-KDTM ngày 05/5/2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV).

Địa chỉ trụ sở: Số 35 Hàng Vôi, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức B. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện tham gia tố tụng theo uỷ quyền: Ông Lê Trọng C và ông Phạm Quốc D- Cán bộ phòng Khách hàng doanh nghiệp 5- Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam_Chi nhánh Đông Hà Nội.

Bị đơn: Ông Đào Thanh A, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số nhà 09A6, tổ X, thị trấn Y, huyện Z, Thành phố Hà Nội.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1983.

2. Cháu **Đào Trà N**, sinh năm 2003.
3. Cháu **Nguyễn Mạnh P**, sinh năm 2007.
4. Cháu **Đào Thanh Q**, sinh ngày 17/5/2020.

Đều trú tại: Số nhà 09A6, tổ X, thị trấn Y, huyện Z, Thành phố Hà Nội.

- Ông A, bà M là người đại diện theo pháp luật của cháu N, P, Q.
- Ông Đào Thanh A Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị M.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến thời điểm hết ngày 17/6/2020, theo Hợp đồng tín dụng số 14.5287215.01.03 ngày 25/01/2014 và Bảng kê rút vốn ngày 25/01/2014, ông Đào Thanh A còn nợ Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền như sau:

- + Nợ gốc: 55.000.000 đồng;
- + Nợ lãi trong hạn: 48.345.833 đồng;
- + Nợ lãi quá hạn: 312.867.000 đồng;

Tổng cộng: **416.212.833** (Bốn trăm mười sáu triệu hai trăm mười hai nghìn tám trăm ba mươi ba) đồng.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên của ông Đào Thanh A là: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 09, dãy A6, địa chỉ: Khu tập thể nhà máy K, xã L, huyện Z, TP. Hà Nội (Nay là Số nhà 09A6, tổ X, thị trấn Y, huyện Z, TP. Hà Nội) đứng tên chủ sử dụng là ông Đào Thanh A; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 502854 do Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh cấp cho ông Đào Thanh A ngày 18/8/2011 theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số công chứng 62/TC/2013, quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 21/01/2013 tại Văn phòng công chứng Đông Anh.

Nay các bên thống nhất phương án trả nợ của ông A cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam như sau:

- Về lãi suất: Ngân hàng vẫn tiếp tục tính lãi phát sinh tương ứng với số dư nợ gốc thực tế theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi Ngân hàng thu hồi hết khoản nợ.

- Đến hết tháng 6 năm 2020, ông A phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền nợ gốc còn lại là 55.000.000 đồng.

- Từ 01/7/2020 đến 30/9/2020, ông A có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam toàn bộ số nợ lãi còn lại tính đến hết ngày 17/6/2020 là 361.212.833 đồng và lãi phát sinh kể từ ngày 18/6/2020 tương ứng với số dư nợ gốc thực tế chưa trả theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp ông A trả nợ không đầy đủ hoặc vi phạm bất kì nghĩa vụ trả nợ nào theo cam kết ở trên thì Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là:

Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 09, dãy A6, địa chỉ: Khu tập thể nhà máy K, xã L, huyện Z, TP. Hà Nội (Nay là Số nhà 09A6, tổ X, thị trấn Y, huyện Z, TP. Hà Nội) đứng tên chủ sử dụng là ông Đào Thanh A theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 502854 do Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh cấp cho ông Đào Thanh A ngày 18/8/2011.

- Về án phí: Ông Đào Thanh A chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là **10.324.000** (mười triệu ba trăm hai mươi bốn nghìn) đồng. Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam được trả lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **10.000.000** (mười triệu) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **16011** ngày 28/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Thẩm phán

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Anh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

Nguyễn Lâm Bình

